

Số: TVHN-298/DBQG

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

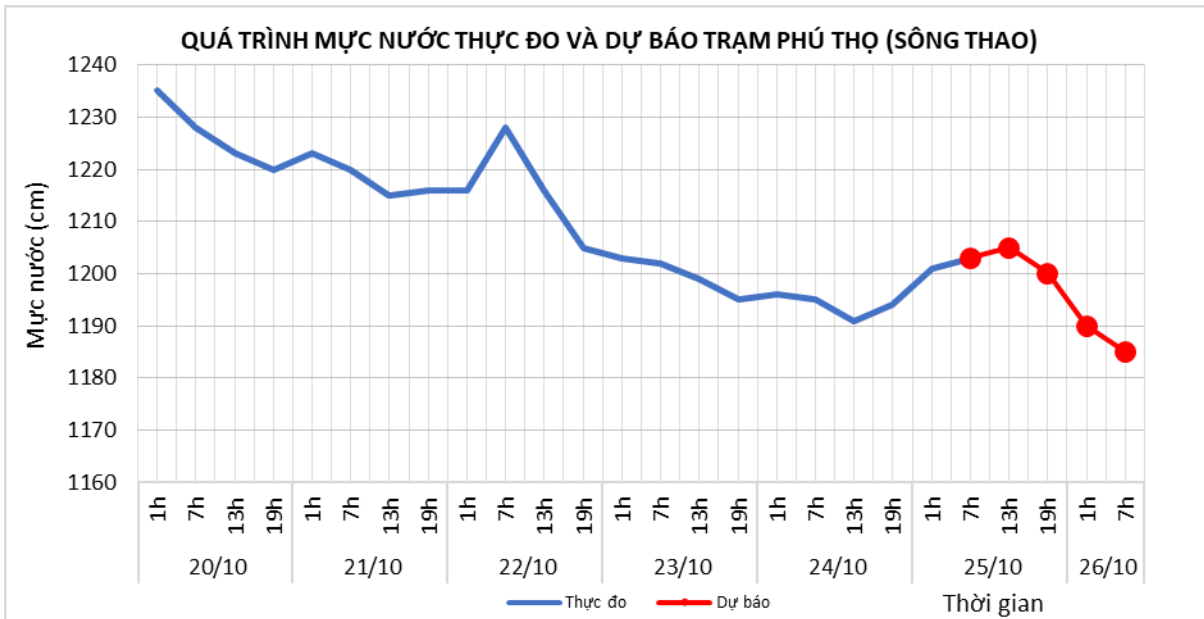
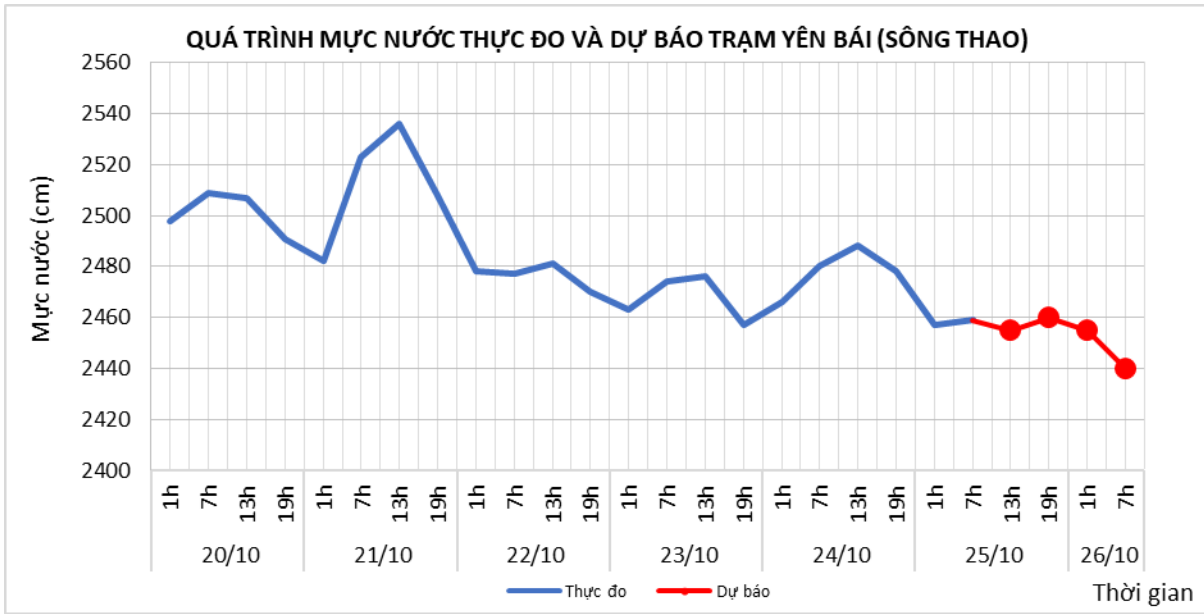
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



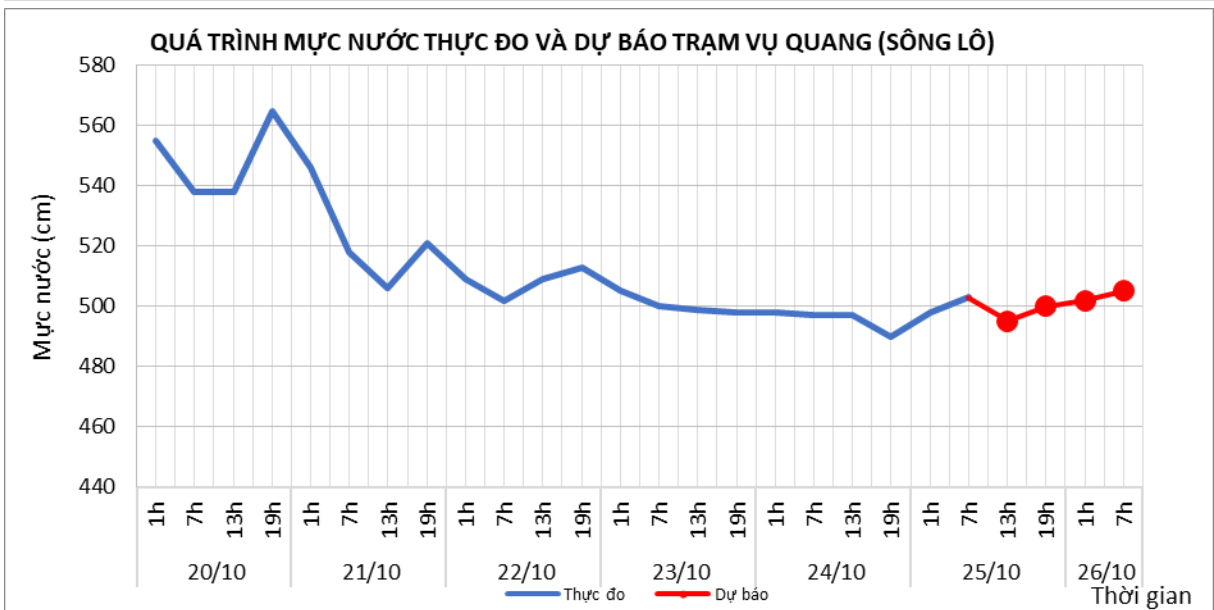
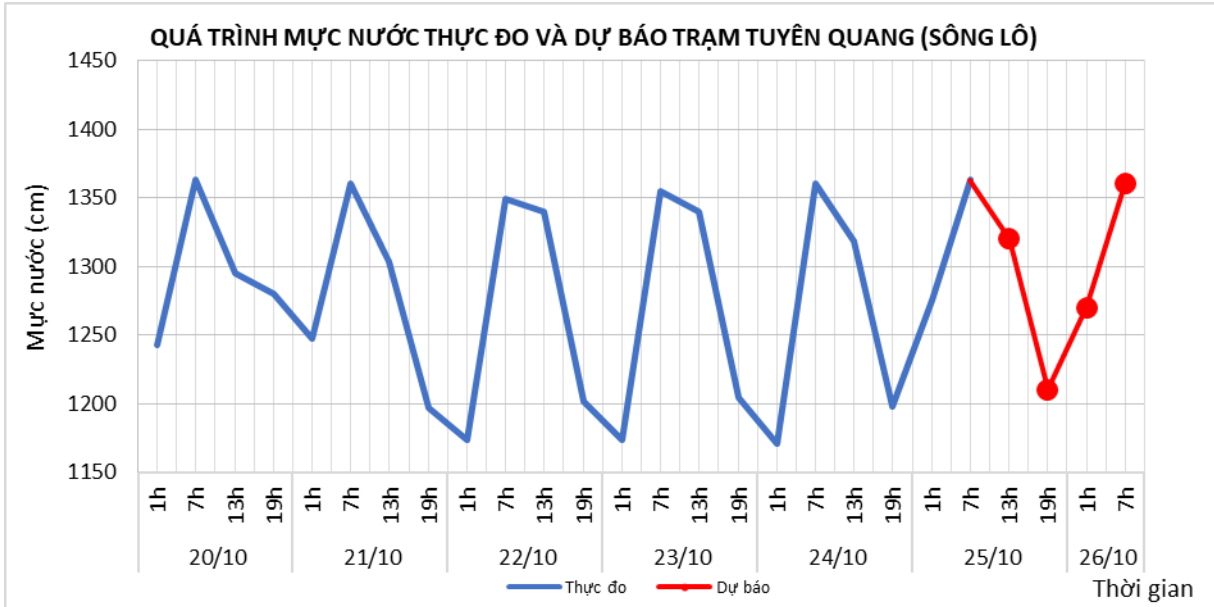
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

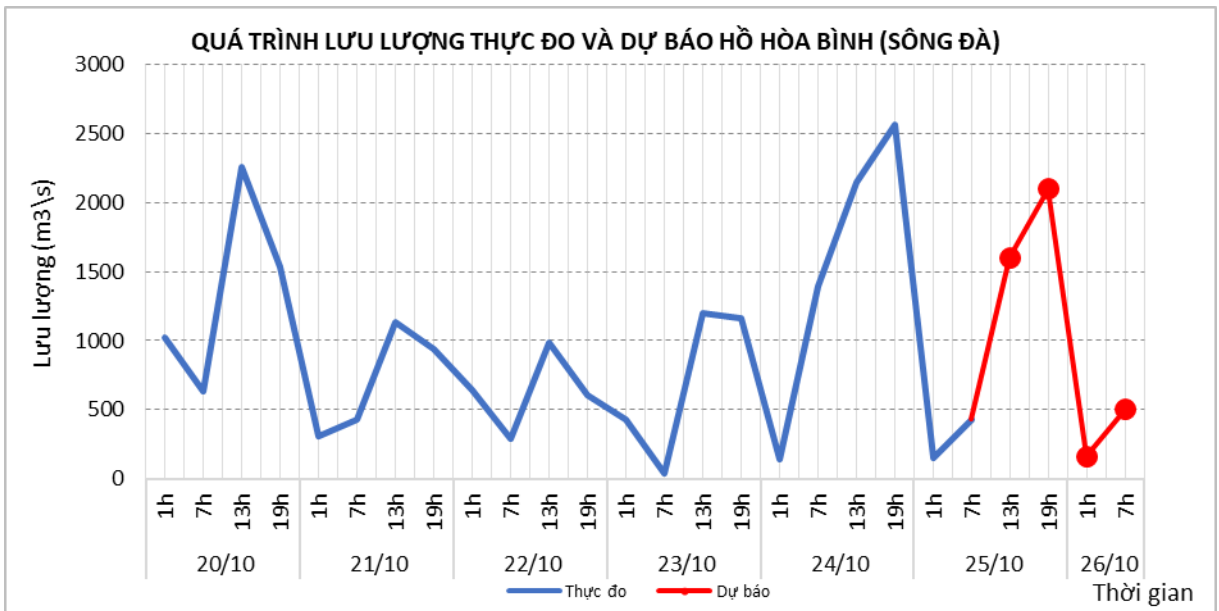
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



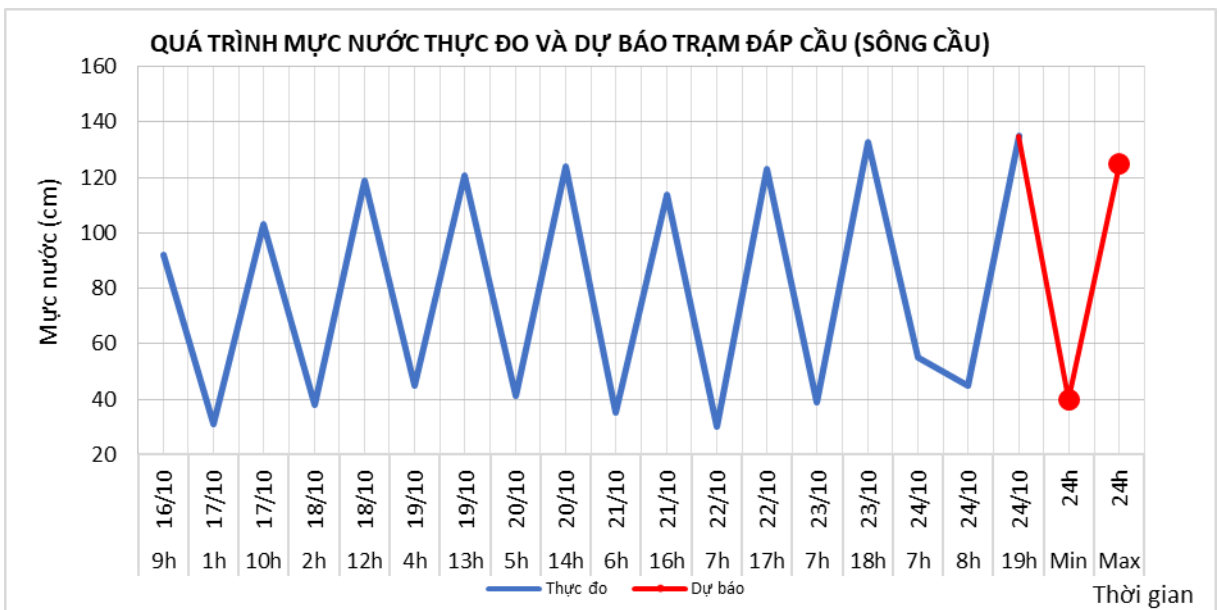
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



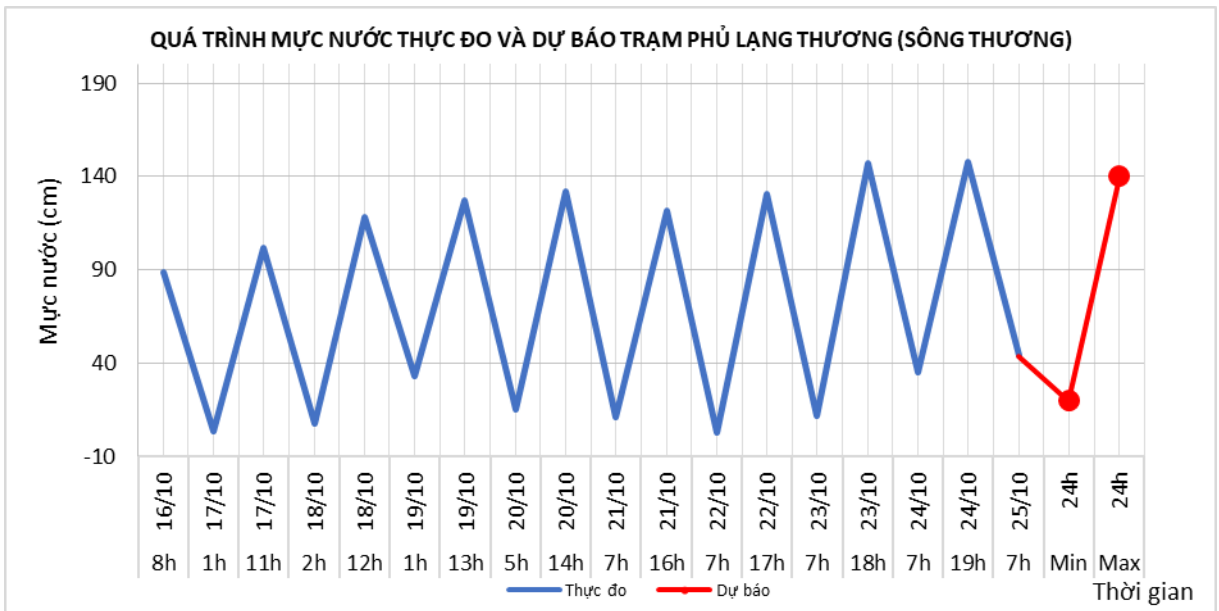
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



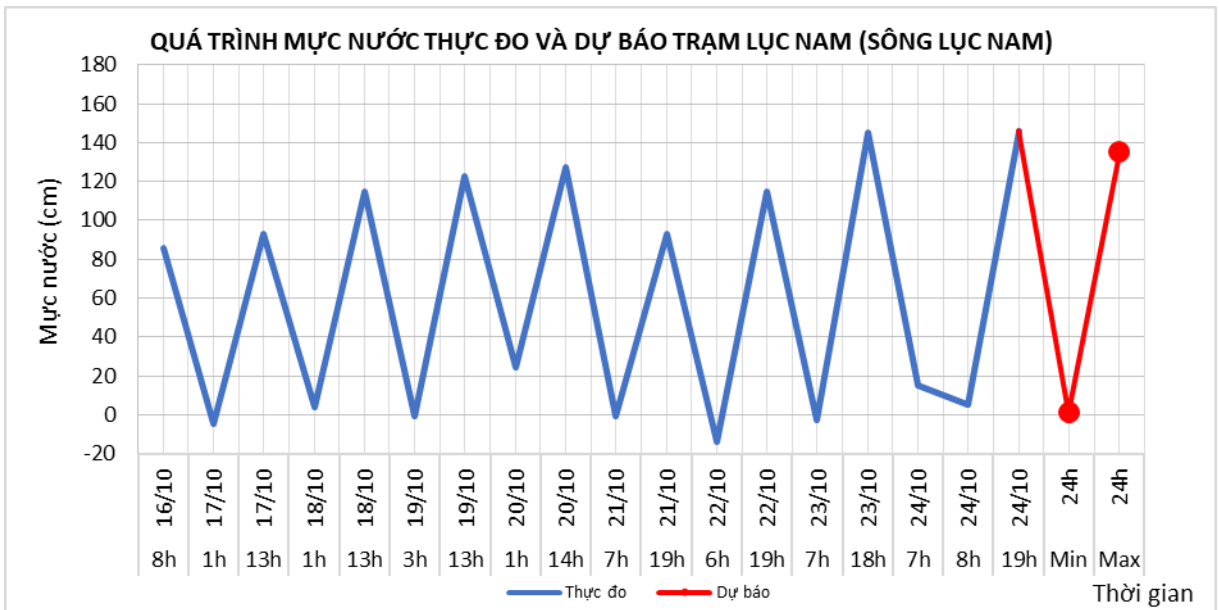
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



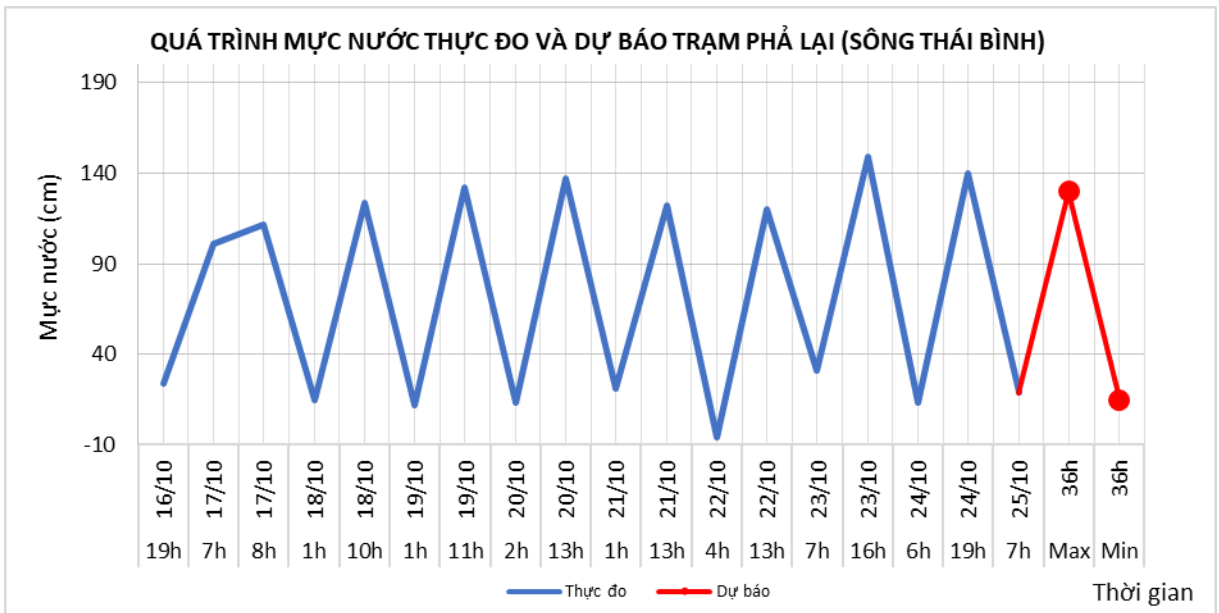
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,30m và thấp nhất ở mức 0,15m.



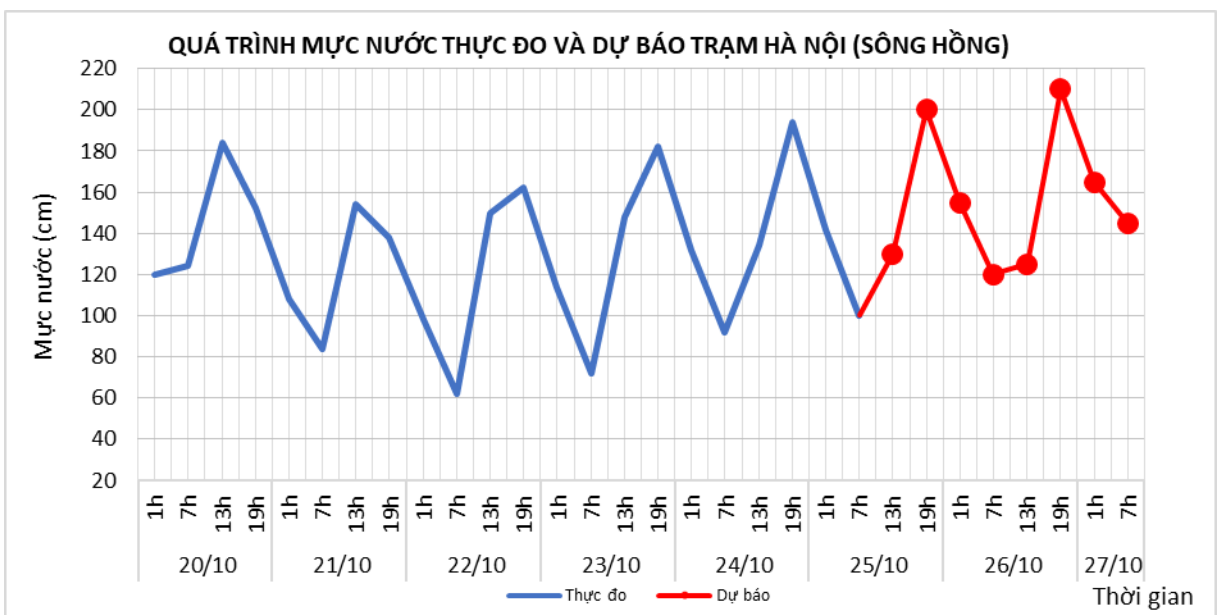
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/25/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,00m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Đến 7h/27/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,45m.



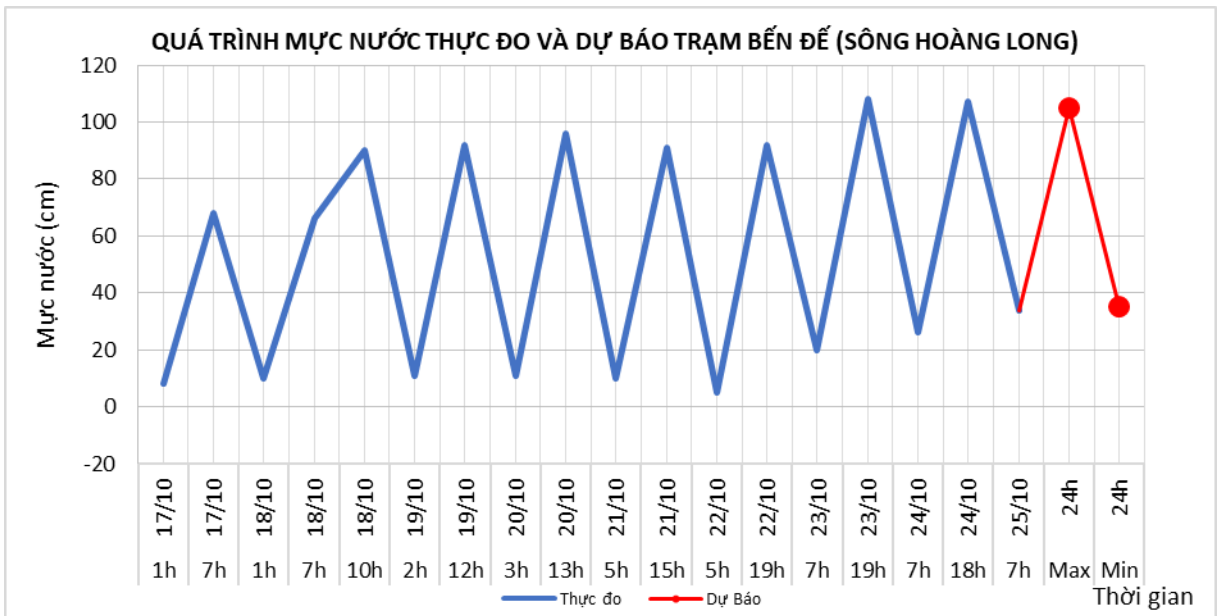
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

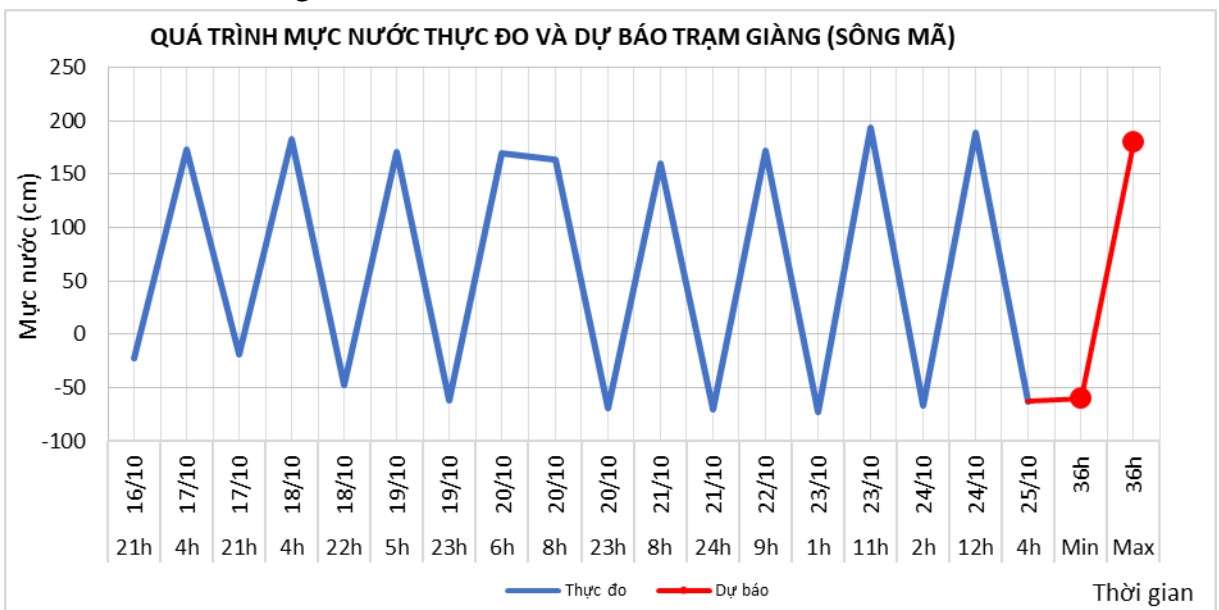
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



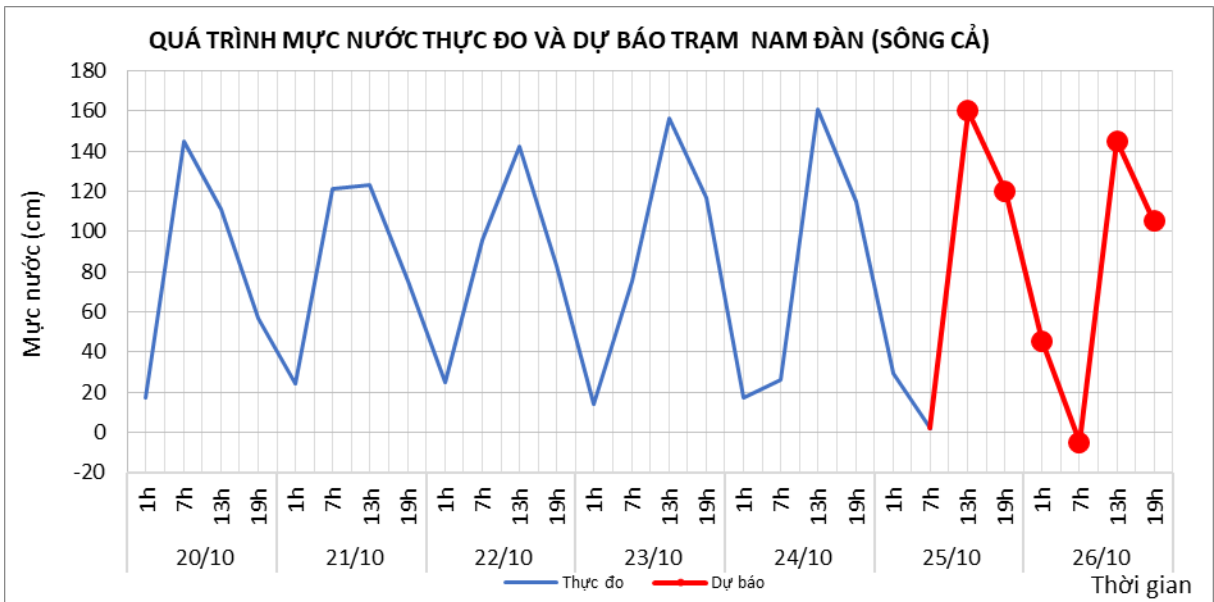
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



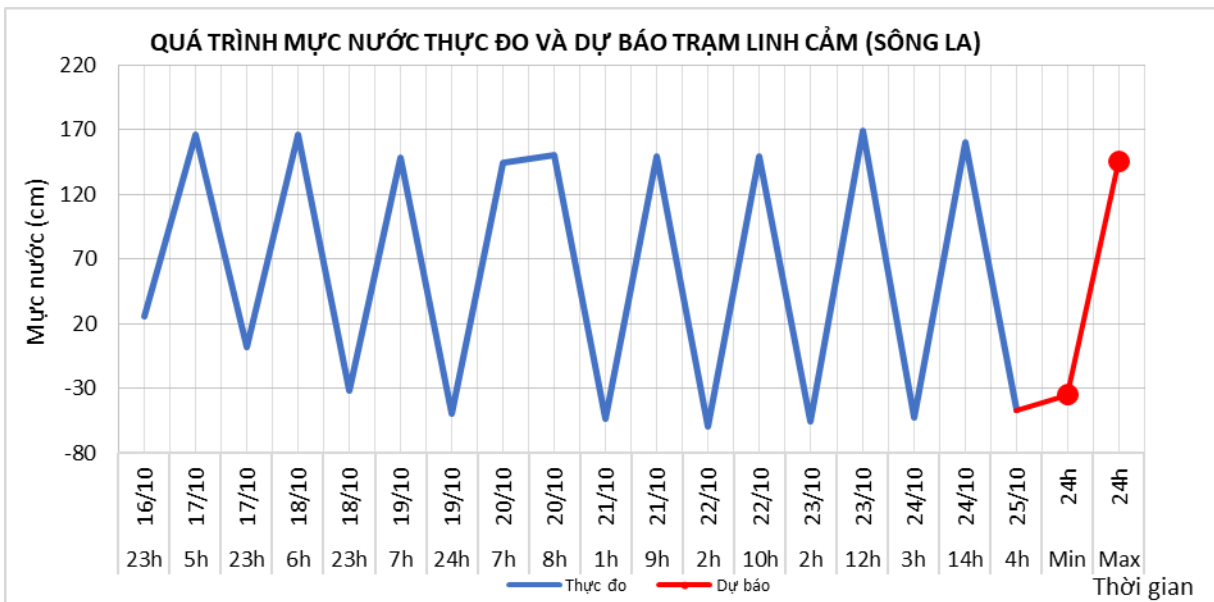
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố sẽ lên nhưng còn dưới mức BĐ1; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

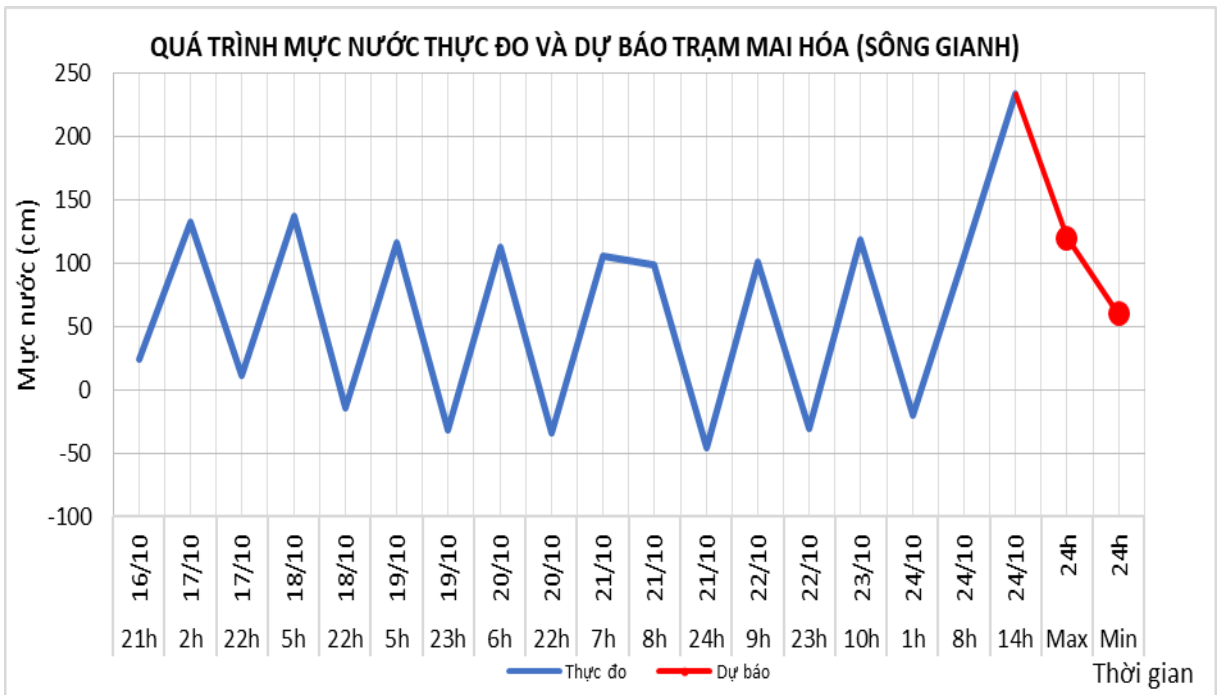
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Gianh đã đạt đỉnh và đang xuống chậm. Đỉnh lũ còn dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tiếp tục xuống.



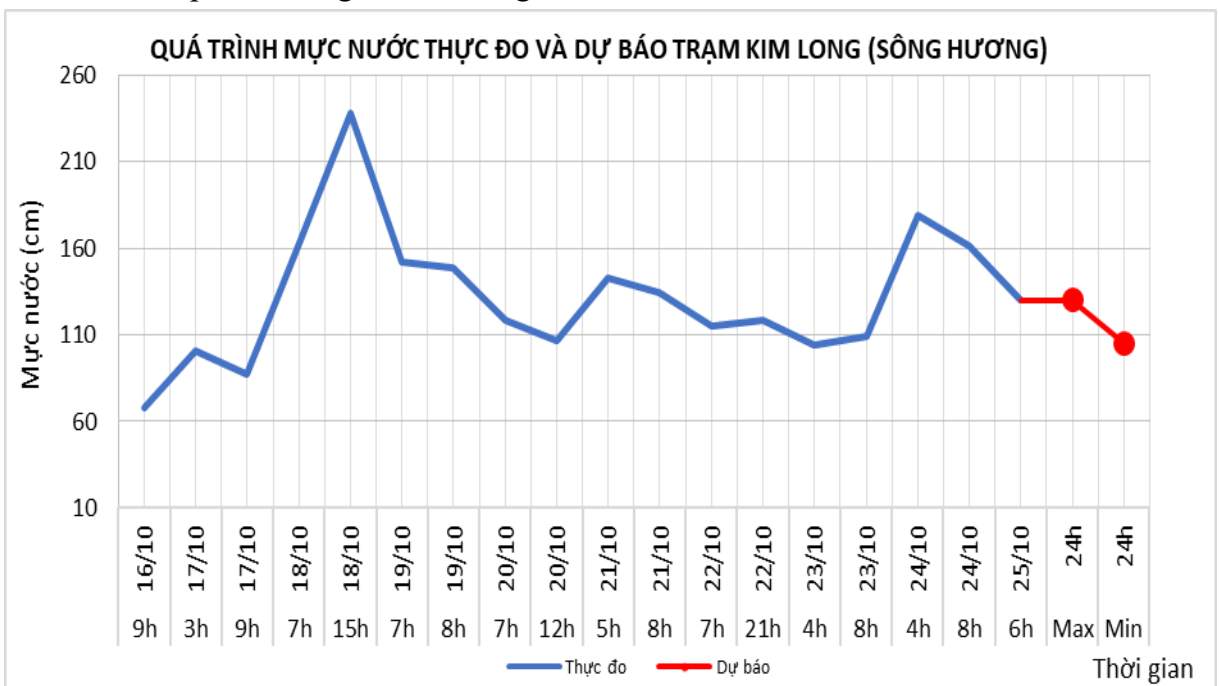
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang xuống nhưng còn trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tiếp tục xuống và dao động ở mức BĐ1.



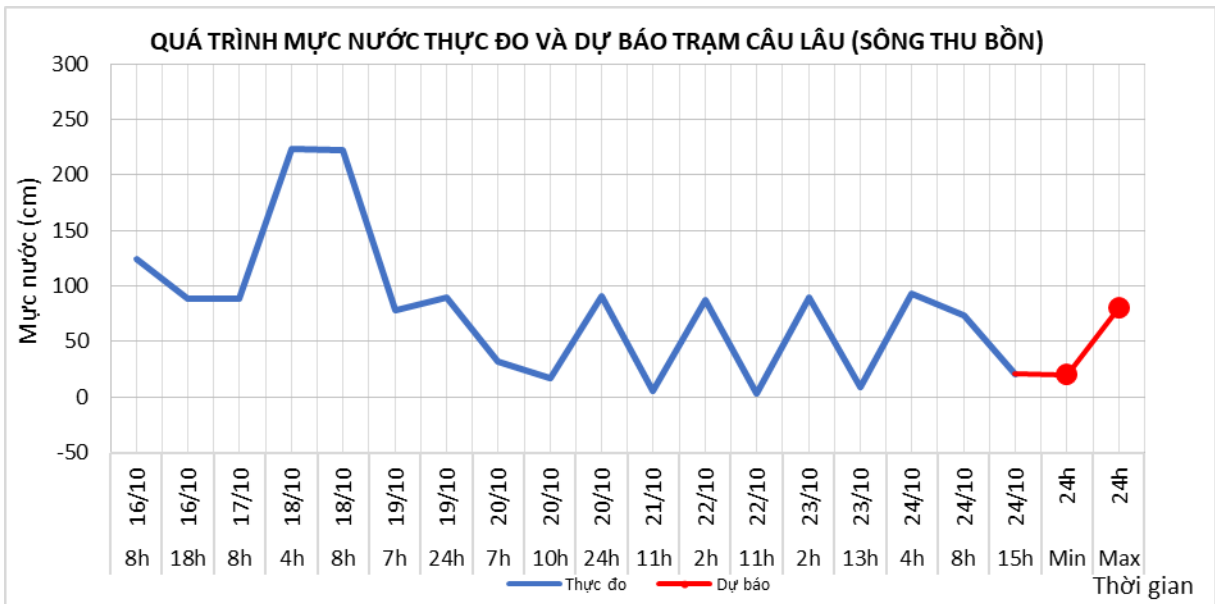
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



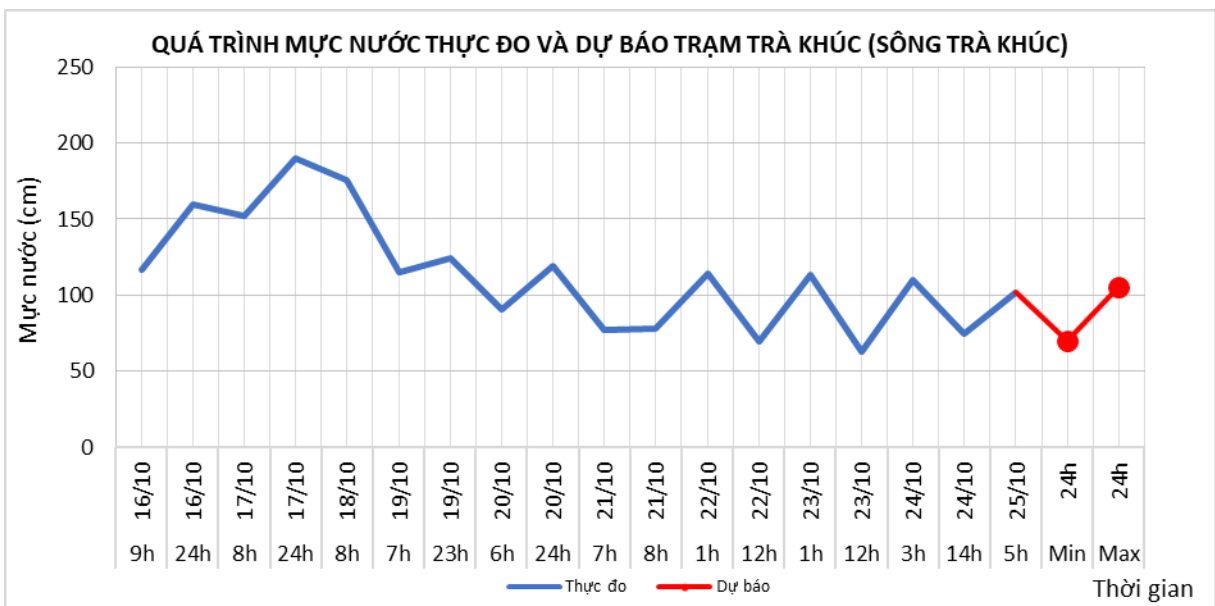
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế đã đạt đỉnh và đang xuống. Đỉnh lũ trên các sông ở mức trên BĐ1, riêng sông Bồ (Thừa Thiên Huế) ở mức trên BĐ2.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế tiếp tục xuống.

Cảnh báo: Lũ trên các sông gây ngập lụt các vùng trũng thấp ven sông, ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

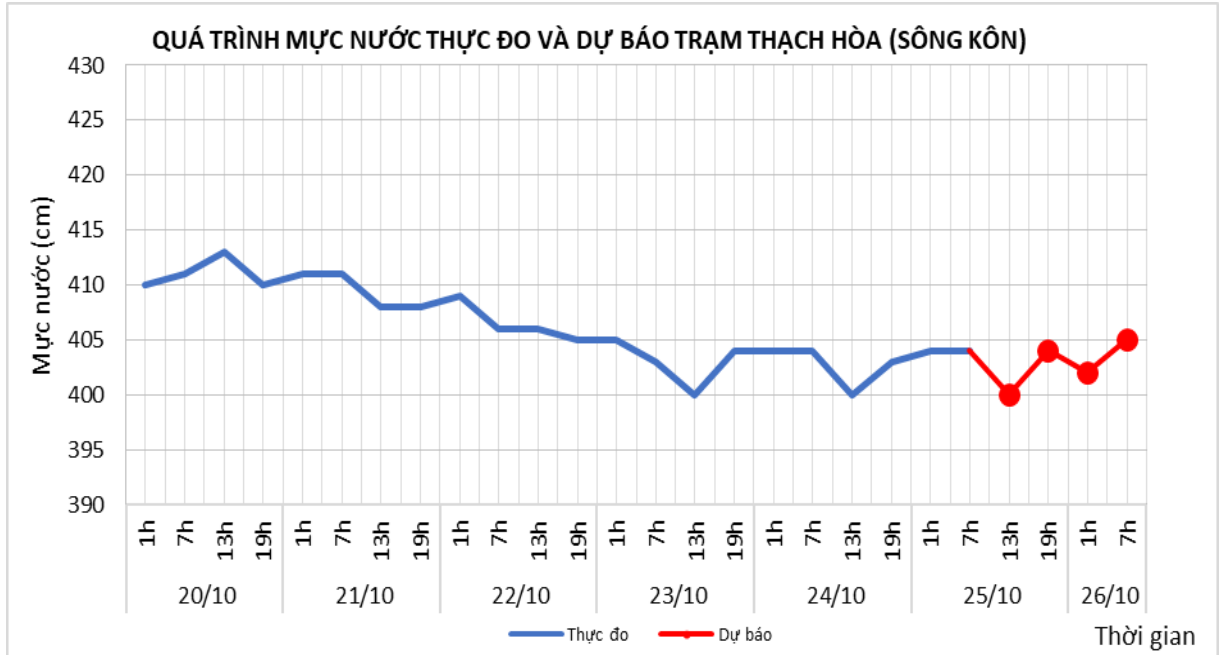
5.1. Lưu vực sông Côn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



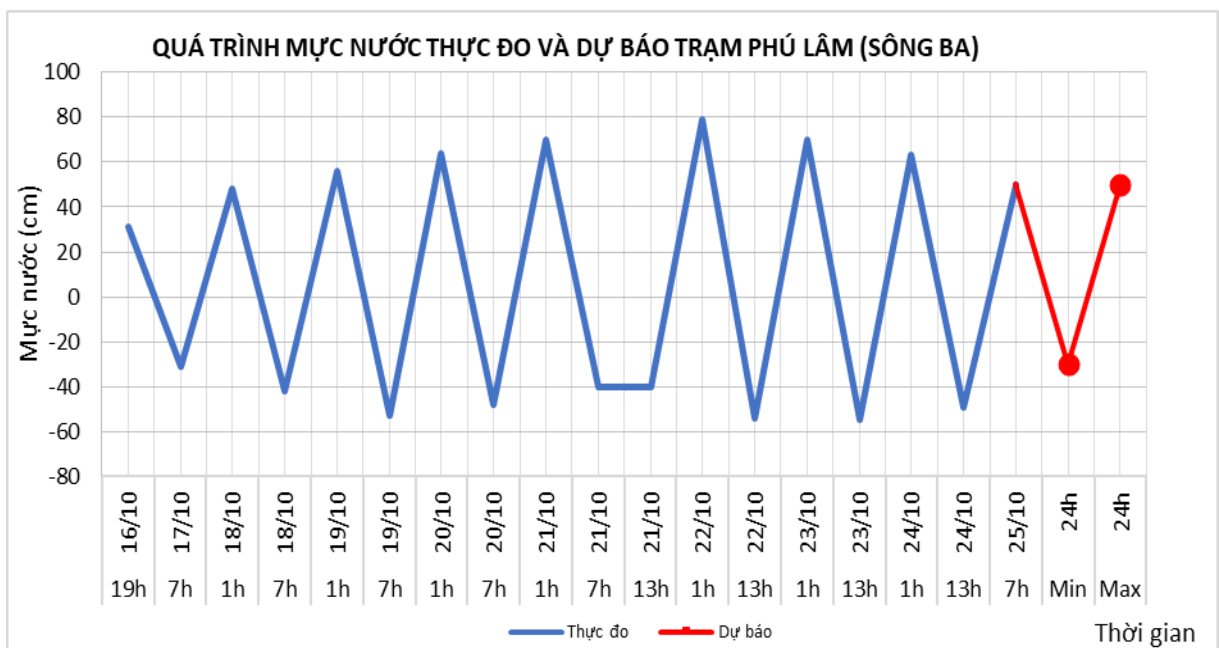
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

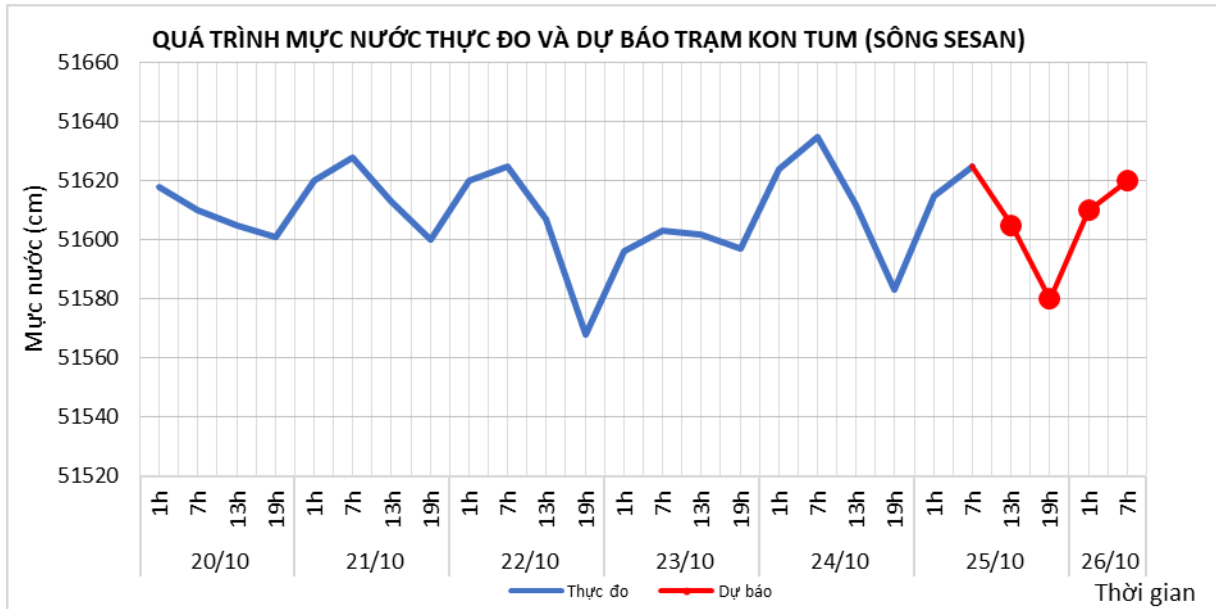
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mực nước các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mực nước các sông khác biến đổi chậm.



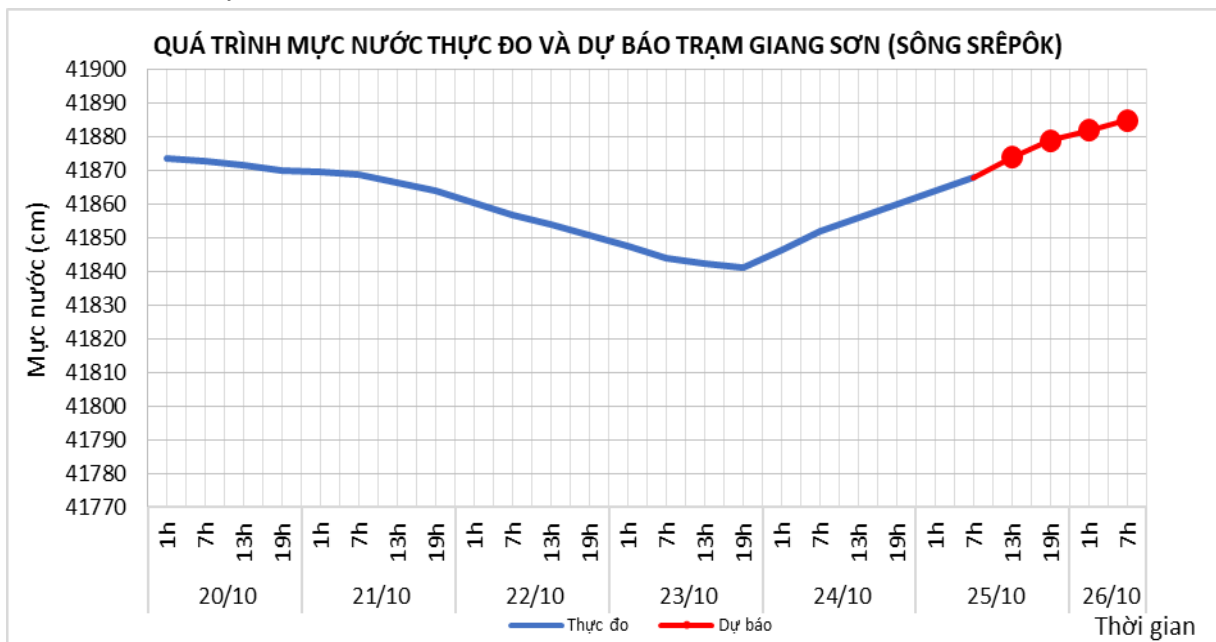
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên chậm, mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana lên chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

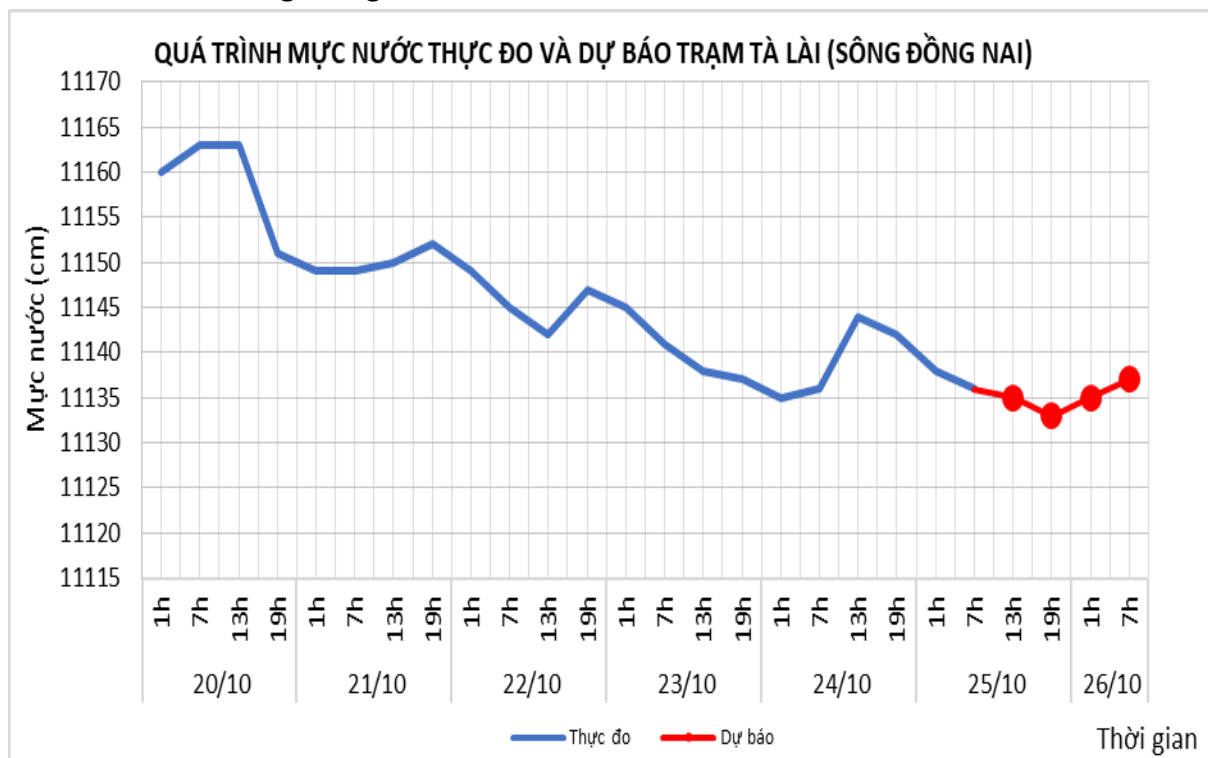
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



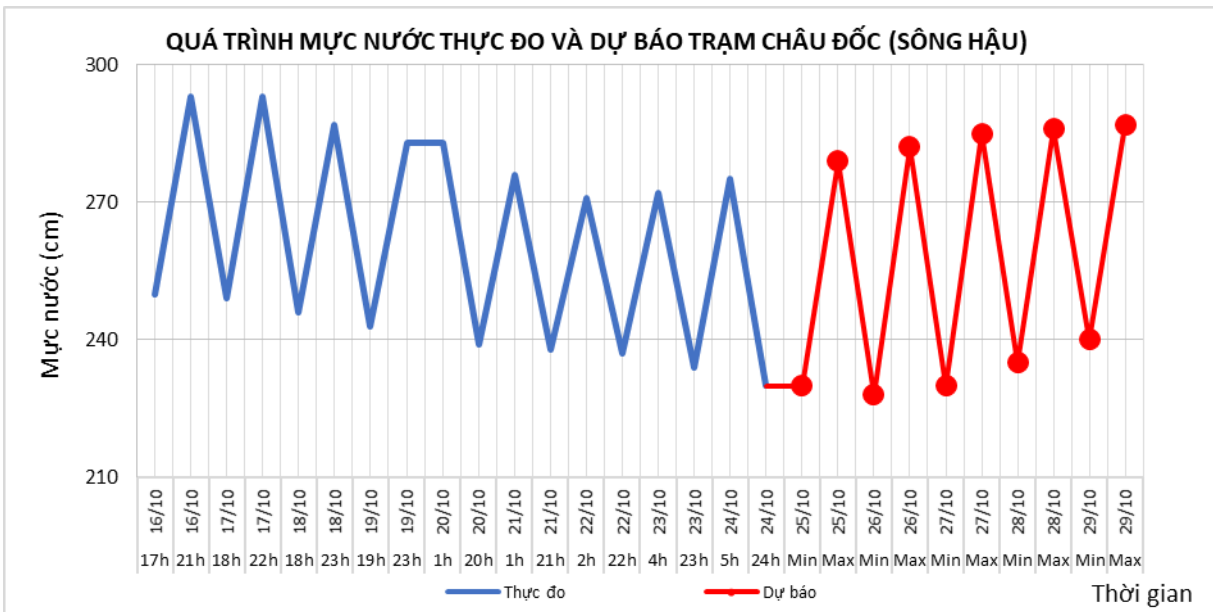
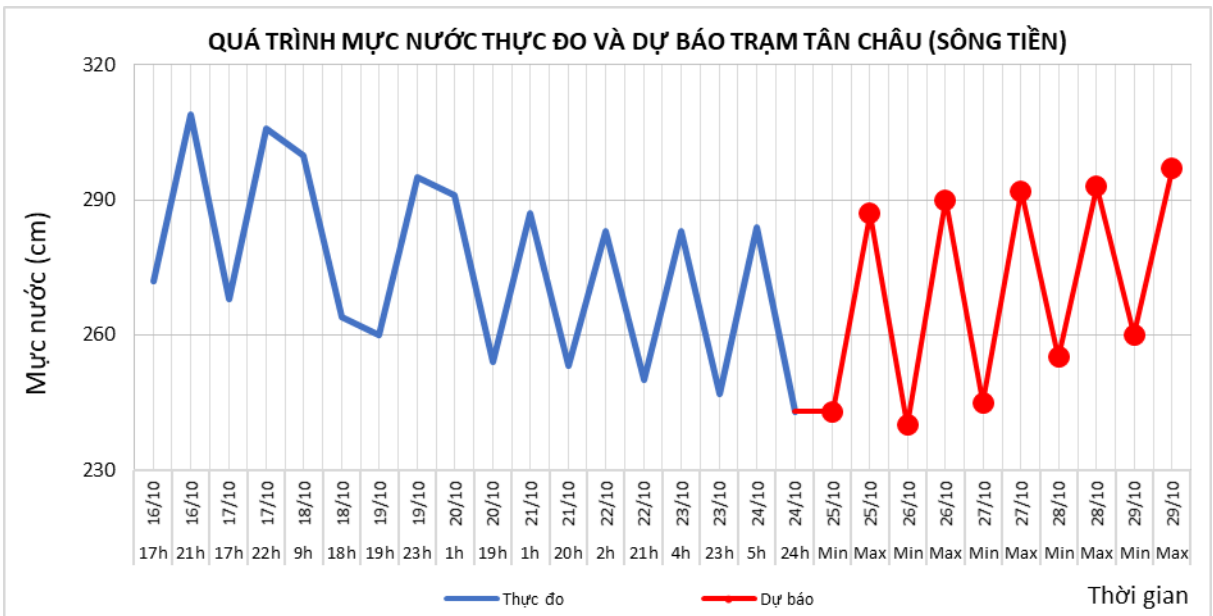
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 24/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,84m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,75m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 29/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,97m và tại Châu Đốc ở mức 2,87m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-24/10	19h-24/10	1h-25/10	7h-25/10	13h-25/10		19h-25/10		1h-26/10		7h-26/10		13h-26/10		19h-26/10		1h-27/10		7h-27/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2144	2564	149	430	1600	↑	2100	↑	160	↓	500	↑								
Thao	Yên Bái	2488	2478	2457	2459	2455	↓	2460	↑	2455	↓	2440	↓								
Thao	Phú Thọ	1191	1194	1201	1203	1205	↑	1200	↓	1190	↓	1185	↓								
Lô	Tuyên Quang	1318	1198	1275	1363	1320	↓	1210	↓	1270	↑	1360	↑								
Lô	Vụ Quang	497	490	498	503	495	↓	500	↑	502	↑	505	↑								
Hồng	Hà Nội	134	194	142	100	130	↑	200	↑	155	↓	120	↓	125	↑	210	↑	165	↓	145	↓
Cả	Nam Đàn	161	115	29	2	160	↑	120	↓	45	↓	-5	↓	145	↑	105	↓				
Kôn	Thanh Hòa	400	403	404	404	400	↓	404	↑	402	↓	405	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51612	51583	51615	51625	51605	↓	51580	↓	51610	↑	51620	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41858	41860	41862	41868	41874	↑	41879	↑	41882	↑	41885	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11144	11142	11138	11136	11135	↓	11133	↓	11135	↑	11137	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	135	↑	45	↓	125	↓	40	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	148	↑	44	↑	140	↓	20	↓
Lục Nam	Lục Nam	146	↑	5	↑	135	↓	1	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	140	↓	13	→	130	↓	15	↑
Hoàng Long	Bến Đé	107	↓	34	↑	105	↓	35	↑
Mã	Giàng (**)	189	↓	-67	↑	180	↓	-60	↑
La	Linh Cảm	160	↓	-47	↑	145	↓	-35	↑
Gianh	Mai Hóa	233	↑	105	↑	120	↓	60	↓
Hương	Kim Long	161	↓	130	↑	130	↓	105	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	74	↓	21	↑	80	↑	20	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	102	↓	75	↑	105	↑	70	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	50	↓	-49	↑	50	→	-30	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		24/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	24/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10												
Sông Tiền	Tần Châu	284	↑	287	↑	290	↑	292	↑	293	↑	297	↑	243	↓	243	⇒	240	↓	245	↑	255	↑	260	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	275	↑	279	↑	282	↑	285	↑	286	↑	287	↑	230	↑	230	⇒	228	↓	230	↑	235	↑	240	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 26/10

Tin phát lúc: 10h30'

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng